TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/**2023/HNGĐ - ST
Ngày: 15- 5 - 2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hướng và bà Nguyễn Thị Huệ

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bvà anh Nguyễn Công H kết hôn với nhau vào ngày 25/8/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan

điểm sống. Anh H ghen tuông chị quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra cải vã. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị Lê Thị Bxin ly hôn anh Nguyễn Công H.

- Về con chung: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Công H có hai con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/9/2018. Hiện nay hai con chung đang ở với chị B. Nay chị Lê Thị B đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị B yêu cầu anh Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị B mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ/tháng). Tại phiên tòa, chị Lê Thị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Công H nhưng anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, không có lời khai của anh Nguyễn Công H.

- Xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn Công H tại công an xã QV: Anh Nguyễn Công H có nơi cư trú tại thôn A, xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An. Theo cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư anh Nguyễn Công H không có đăng ký tạm trú nào khác.

- Xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị B và anh Nguyễn Công H. Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Công H sau khi kết hôn thường không sinh sống ở địa phương. Nguyên nhân vợ chồng chị Bvà anh H mâu thuẫn là gì thì Hội phụ nữ xã QV không rõ. Khoảng năm 2022 chị Lê Thị B về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cùng với hai con của chị B và anh H từ đó cho đến nay.

- Tòa án xác minh ông Nguyễn Công H1 (bố đẻ anh H) về nơi cư trú của anh Nguyễn Công H và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn: Anh Nguyễn Công H là con của ông Nguyễn Công H1. Tòa án niêm yết tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H, ông Hạnh đã thông báo lại với anh H nhưng anh H không có mặt theo yêu cầu của Tòa án do đi làm xa. Vợ chồng anh H và chị Bxảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chị B có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng không tin tưởng nhau. Vợ chồng chị B và anh H đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không quay về với nhau. Hiện nay hai con chung của chị Bvà anh H đang ở với chị Bích. Nếu hai con chung ở với chị Bthì thuận lợi hơn cho việc học tập và sinh sống.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn chấp hành đầu đủ các quy định của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của BLTTDS. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Chị Lê Thị B được ly hôn anh Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/9/2018 cho chị Lê Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Công H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bvì chị Bchưa yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp Hện. Bị đơn anh Nguyễn Công H có nơi cư trú tại Thôn A, xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Nguyễn Công H không có mặt tại nơi cư trú, không có nơi cư trú, tạm trú nào khác. Bị đơn anh Nguyễn Công H vẫn liên lạc về với gia đình và được thông báo về việc chị Lê Thị B khởi kiện ly hôn. Anh H biết Tòa án triệu tập nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Việc anh H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

[2]. Phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn anh Nguyễn Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần 2, bị đơn anh Nguyễn Công H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 của Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bvà anh Nguyễn Công H kết hôn với nhau vào ngày 25 tháng 8 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân vợ chồng chị Lê Thị B và anh Nguyễn Công H phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau không chung thủy. Chị B và anh H đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị B và anh H đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng

không thể tiếp tục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị B được ly hôn anh Nguyễn Công H.

[4]. Về con chung: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Công H có hai con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/9/2018. Hai con chung hiện nay đang ở với chị, cuộc sống của hai con chung được đảm bảo. Chị Lê Thị B đề nghị giao hai con chung cho chị Bnuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt hơn điều kiện học tập, sinh sống cho hai con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao hai con chung là Nguyễn Bảo K và Nguyễn Thị Bảo N cho chị Lê Thị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Công H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[6]. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Công H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị B được ly hôn anh Nguyễn Công H. Giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 25 tháng 8 năm 2014 tại UBND xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 14/9/2018 cho chị Lê Thị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Công H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Lê Thị B chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Công H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bđã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai theo biên lai số 0003692 ngày 16/02/2023.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Công H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
- Lưu HS;
- UBND xã Quỳnh Vinh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh